

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: /2019/HC-ST
Ngày: 10 – 6 -2019
V/v: Khiếu kiện Quyết định hủy giấy
chứng nhận quyền sử dụng đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông H.N.L

Các Hội thẩm nhân dân: Bà L.K.C

Bà T.T.L

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông T.V.D

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A.G tham gia phiên tòa: Ông
H.M.T - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh A.G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2018/TLST-HC ngày 16/4/2018 về việc : “Khiếu kiện quyết định hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HC ngày 13 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/QĐ-ST ngày 28/5/2019 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà L.T.M, sinh năm 1949

Cư trú: Tổ xx, ấp P.L, xã P.T, huyện P.T, tỉnh A.G - Có mặt.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện P.T. Vắng mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ủy ban nhân dân huyện P.T:
Ông P.H.P, chức vụ: Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện P.T – Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà L.T.N, sinh năm 1942 - Vắng mặt

2. Bà L.T.D, sinh năm 1945 - Có mặt

3. Ông L.V.C, sinh năm 1947 – Vắng mặt.

4. Bà L.T.M1, sinh năm 1949 - Có mặt

Cùng cư trú: Ấp P.L, xã P.T, huyện P.T, tỉnh A.G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Người khởi kiện:* Bà L.T.M trình bày:

Bà canh tác phần đất rẫy diện tích 1.540m² thuộc thửa 284, tờ bản đồ số 30, đất tọa lạc tại ấp P.L, xã P.T, huyện P.T, tỉnh A.G. Nguồn gốc đất này là của cha mẹ (cụ L.V.H và P.T.L, đều đã chết) cho từ năm 1995. Khi đó, cha mẹ bà còn sống và đất chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Sau khi làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất, bà được Ủy ban nhân dân huyện P.T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CHxxxxxx ngày 12/01/2015 đối với phần đất trên.

Do chị bà là L.T.D có khiếu nại thì Ủy ban nhân dân huyện P.T xác minh và cho rằng phần đất trên của tôi nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số xxxxx.QSDĐ/aC ngày 04/07/1996 do Ủy ban nhân dân huyện P.T cấp cho cha của bà là L.V.H nên UBND huyện P.T ban hành Quyết định số 6632/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà.

Bà cho rằng: Quyết định số 6632/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện P.T là không đúng vì đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số xxxxx.QSDĐ/aC ngày 04/07/1996 do Ủy ban nhân dân huyện P.T cấp cho cha bà là đất tọa lạc tại thị trấn C.V, huyện P.T, trong khi đất của bà canh tác tọa lạc tại ấp P.L, xã P.T, huyện P.T, tỉnh A.G.

Nay bà yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 6632/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 của Ủy Ban Nhân Dân huyện P.T có nội dung hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CHxxxxxx ngày 12/01/2015 của bà.

- *Người bị kiện:*

Văn bản số 1283/UBND-TNMT ngày 23/5/2018 của Ủy ban nhân dân huyện P.T, tỉnh A.G nêu ý kiến đối với yêu cầu của người khởi kiện với nội dung như sau:

Trên cơ sở Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P.T về việc giải quyết khiếu nại của bà L.T.M đã có hiệu lực pháp luật, Ủy ban nhân dân huyện P.T ban hành Quyết định số 2932/QĐ-UBND ngày 12/5/2017 về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CHxxxxxx, diện tích 1.540m², thửa số 284, tờ bản đồ số 30, cấp ngày 12/01/2015 cho bà L.T.M, Quyết định đã giao cho bà M nhưng bà không đồng ý giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên cho cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc thu hồi và quản lý theo quy định.

Ngày 13/12/2017, Ủy ban nhân dân huyện P.T ban hành Quyết định số 6632/QĐ-UBND về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CHxxxxxx, diện tích 1.540m², thửa số 284, tờ bản đồ số 30, cấp ngày 12/01/2015 cho bà L.T.M.

- Về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P.T về việc giải quyết khiếu

nại của bà L.T.M (lần đầu), Quyết định số 2932/QĐ-UBND ngày 12/5/2017 về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CHxxxxxx, diện tích 1.540m², thửa số 284, tờ bản đồ số 30, cấp ngày 12/01/2015 cho bà L.T.M và Quyết định số 6632/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CHxxxxxx, diện tích 1.540m², thửa số 284, tờ bản đồ số 30, cấp ngày 12/01/2015 cho bà L.T.M là thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Vì vậy, UBND huyện P.T không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của bà L.T.M.

Ủy ban nhân dân huyện P.T đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà L.T.D, L.V.C, L.T.M1, trình bày:

Phần diện tích đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CHxxxxxx, diện tích 1.540m², thửa số 284, tờ bản đồ số 30, cấp ngày 12/01/2015 cho bà L.T.M nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số xxxxx QSDĐ/aC ngày 04/7/1996 do Ủy ban nhân dân huyện P.T cấp cho cha các ông bà là L.V.H đứng tên. Phần đất này là di sản thừa kế của cha để lại chưa chia. Nay các ông bà không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của bà M, đề nghị Tòa án giữ y Quyết định số 6632/QĐ-UBND về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CHxxxxxx, diện tích 1.540m², thửa số 284, tờ bản đồ số 30, cấp ngày 12/01/2015 cho bà L.T.M.

Tại phiên tòa ông L.V.C vắng mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện:* Ông P.H.P, trình bày: Việc UBND huyện P.T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CHxxxxxx, diện tích 1.540m², thửa số 284, tờ bản đồ số 30, cấp ngày 12/01/2015 cho bà L.T.M là không đúng trình tự, thủ tục. Do đó UBND huyện P.T ban hành Quyết định số 2932/QĐ-UBND ngày 12/5/2017 về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CHxxxxxx, diện tích 1.540m², thửa số 284, tờ bản đồ số 30, cấp ngày 12/01/2015 cho bà Lê Thị Mật và Quyết định số 6632/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CHxxxxxx, diện tích 1.540m², thửa số 284, tờ bản đồ số 30, cấp ngày 12/01/2015 cho bà L.T.M là thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX bác yêu cầu khởi kiện của bà L.T.M.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật.

Người khởi kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng Hành chính để tuyên xử bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, nghe lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định,

[1] Về tố tụng:

- Tại phiên tòa, người bị kiện vắng mặt nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, đồng thời người bị kiện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần. Căn cứ khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 157 của Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- Về quyền khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ kiện: Bà Mật cho rằng Ủy ban nhân dân huyện P.T ban hành Quyết định số 6632/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CHxxxxxx, diện tích 1.540m², thửa số 284, tờ bản đồ số 30, cấp ngày 12/01/2015 cho bà L.T.M làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà nên bà M khởi kiện vào ngày 08/01/2018. Căn cứ vào Điều 115, Điều 116 và Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015, bà Mật có quyền khởi kiện, việc kiện còn thời hiệu đồng thời giải quyết vụ kiện của bà Mật thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh A.G.

[2] Về nội dung:

Mặc dù bà L.T.M khởi kiện Quyết định số 6632/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CHxxxxxx của Ủy ban nhân dân huyện P.T. Tuy nhiên, quyết định số 6632/QĐ-UBND được ban hành dựa trên Quyết định 2932/QĐ-UBND ngày 12/5/2017 về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CHxxxxxx của UBND huyện P.T và Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P.T về việc giải quyết khiếu nại của bà L.T.M đã có hiệu lực pháp luật. Căn cứ Điều 6 Luật tố tụng Hành chính, Tòa án xem xét tính hợp pháp của Quyết định 2932/QĐ-UBND ngày 12/5/2017 của UBND huyện P.T và Quyết định số Quyết định số 6632/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 Ủy ban nhân dân huyện P.T.

- Thẩm quyền ban hành Quyết định số 6632/QĐ-UBND ngày 13/12/2017, Quyết định 2932/QĐ-UBND ngày 12/5/2017 của Ủy ban nhân dân huyện P.T:

Thấy: Ủy ban nhân dân huyện P.T là cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số đất số CHxxxxxx, cấp ngày 12/01/2015 với diện tích 1.540m², thửa số 284, tờ bản đồ số 30, đất tọa lạc tại xã Phú Thạnh, huyện P.T cho bà L.T.M nên có thẩm quyền ban hành Quyết định thu hồi và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên sau khi có Kết luận thanh tra số 209 – TTr ngày 12/9/2016 của Thanh tra huyện P.T kết luận việc cấp GCNQSDĐ số CHxxxxxx ngày 19/6/2001 cho bà L.T.M là trái pháp luật. Như vậy việc ban hành các quyết định trên phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013 và điểm b,c khoản 4 Điều 87 Nghị định Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày

15/5/2014 của Chính phủ.

- Tính có căn cứ về nội dung của 2932/QĐ-UBND ngày 12/5/2017 và Quyết định Quyết định số 6632/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện P.T:

+ Trước hết Hội đồng xét xử xem xét tính hợp pháp của việc cấp GCNQSDĐ số CHxxxxxx ngày 19/6/2001 cho bà L.T.M.

Xét thấy: Tại tờ trình số 349/TTr-UBND ngày 14/9/2015 của UBND xã P.T, huyện P.T; Biên bản khảo sát hiện trạng sử dụng đất ngày 23/10/2015 của Phòng Tài nguyên Môi trường huyện P.T và Kết luận thanh tra số 209 ngày 12/9/2015 của Thanh tra huyện P.T cùng lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (bà L.T.D, L.V.C, L.T.M) đều thể hiện bà L.T.M canh tác diện tích 1.540m², thửa số 284, tờ bản đồ số 30, đất tọa lạc tại xã P.Th, huyện P.T, tỉnh A.G có nguồn gốc nằm trong diện tích 2648m² đất của ông L.V.H đã được UBND huyện P.T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số xxxxx.QSDĐ/aC ngày 04/07/1996 ông L.V.H là cha ruột của bà L.T.M. Mặc dù bà Mật cho rằng đất canh tác diện tích 1.540m² đất tọa lạc tại xã P.T còn Giấy chứng nhận QSDĐ của ông L.V.H ghi nhận đất tọa lạc tại thị trấn C.V, nhưng vấn đề này đã được cơ quan chức năng trả lời là do sự thay đổi về địa giới hành chính giữa thị trấn C.V và xã P.T nên dẫn đến việc cùng thửa đất thực tế nhưng lại mang 02 địa danh khác nhau ở hai thời điểm khác nhau (trước và sau khi thay đổi địa giới hành chính). Hiện tại ông L.V.H đã chết, bà M được cấp Giấy GCNQSDĐ số CHxxxxxx ngày 12/01/2015 trên phần đất đã cấp cho cụ L.V.H nhưng không qua thủ tục chuyển nhượng, tặng cho hoặc thừa kế. Do đó việc cấp Giấy GCNQSDĐ số CHxxxxxx ngày 12/01/2015 cho bà L.T.M là trái pháp luật.

+ Sau khi có khiếu nại, Thanh tra huyện P.T đã tiến hành thanh tra và đã có Kết luận thanh tra số 209/KL – TTr ngày 12/9/2015 xác định việc cấp GCNQSDĐ số CH05442 ngày 12/01/2015 cho bà L.T.M là trái pháp luật thì Ủy ban nhân dân huyện P.T đã ban hành Quyết định số 2932/QĐ-UBND ngày 12/5/2017 thu hồi GCNQSDĐ số CH05442 của ông bà M. Quyết định số 2932/QĐ-UBND được giao cho bà Mật ngày 15/5/2017 nhưng bà M không khiếu nại. Sau nhiều lần vận động giao nộp Giấy CNQSDĐ nhưng bà M không thực hiện nên Ủy ban nhân dân huyện P.T đã ban hành Quyết định số 6632/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CHxxxxxx ngày 12/1/2015 đã cấp cho bà M. Việc ban hành Quyết định 6632/QĐ-UBND phù hợp khoản 7 Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai.

Như vậy các Quyết định số 2932/QĐ-UBND ngày 12/5/2017 và Quyết định Quyết định số 6632/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện P.T đúng với quy định của pháp luật nên yêu cầu khởi kiện của bà L.T.M là không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về án phí hành chính sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của bà M không được Tòa án chấp nhận, lẽ ra bà phải chịu án phí. Tuy nhiên do bà M là người cao tuổi nên không phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 32, 115, 116, 193, 194, 204, 206, 348 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 và Điều 9 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà L.T.M đối với yêu cầu hủy Quyết định Quyết định số 6632/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện P.T về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CHxxxxxx ngày 12/01/2015.

Về án phí hành chính sơ thẩm: Bà L.T.M không phải chịu án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Thời hạn kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân là 15 ngày kể từ ngày nhận bản án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

N.H.H T.T.L

H.N.L